

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh số 2

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/202/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 05/TTr-STP ngày 09/7/2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 116/SNV-TCBM ngày 11/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh số 2.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ các quy định trước đây trái Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh số 2 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục PBGDPL&TGPL, Bộ Tư pháp;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: Các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{TTHG}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh số 2**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh số 2 (*thay đổi tên gọi từ Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và Đấu giá tài sản tỉnh Kon Tum trước khi sáp nhập tỉnh*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp.

2. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh số 2 (*viết tắt là Trung tâm số 2*) có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

3. Trung tâm số 2 thực hiện cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trên địa bàn 40 xã, phường thuộc tỉnh Quảng Ngãi, gồm:

a) Các xã: Ngọc Bay, Ia Chim, Đăk Rơ Wa, Đăk Pxi, Đăk Mar, Đăk Ui, Ngọc Réo, Đăk Hà, Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Đào, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Măng Ri, Bờ Y, Sa Loong, Dục Nông, Xốp, Ngọc Linh, Đăk Plô, Đăk Pék, Đăk Môn, Sa Thầy, Sa Bình, Ya Ly, Ia Toi, Đăk Kôi, Kon Braih, Đăk Rve, Măng Đen, Măng Bút, Kon Plông, Đăk Long, Rờ Koi, Mô Rai, Ia Đal.

b) Các phường: Kon Tum, Đăk Cấm, Đăk Bla.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Giám đốc Sở Tư pháp dự thảo kế hoạch trợ giúp pháp lý dài hạn và hằng năm; dự thảo chương trình, đề án về trợ giúp pháp lý và dự thảo các văn bản khác trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền ban hành của Sở Tư pháp.

2. Tham mưu cho Hội đồng phối hợp liên ngành tỉnh có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý ban hành các kế hoạch hoạt động hằng năm, kế hoạch kiểm tra về trợ giúp pháp lý và dự thảo các văn bản khác trong lĩnh vực trợ giúp

pháp lý thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng phối hợp liên ngành tỉnh (trong phạm vi hoạt động của Trung tâm số 2 quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quy định này).

3. Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch trợ giúp pháp lý dài hạn, hằng năm sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý:

a) Thực hiện tư vấn pháp luật và truyền thông về trợ giúp pháp lý; cử Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý;

b) Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý; hướng dẫn và tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng và quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý đối với người thực hiện trợ giúp pháp lý; hỗ trợ bồi dưỡng nghiệp vụ cho các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý;

c) Lựa chọn ký kết hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý đối với Luật sư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý; quản lý, theo dõi, kiểm tra hoạt động trợ giúp pháp lý của người thực hiện trợ giúp pháp lý và viên chức khác của Trung tâm theo thẩm quyền;

d) Tổ chức thẩm định thời gian thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý; thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; đánh giá hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng để xác định vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng thành công; thực hiện chế độ thù lao, bồi dưỡng và chi phí thực hiện vụ việc đối với người thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định; tổ chức lưu trữ, bảo quản hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định;

đ) Đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý; phối hợp với các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác để xác minh vụ việc trợ giúp pháp lý;

e) Bồi thường thiệt hại do lỗi của Trợ giúp viên pháp lý, viên chức thuộc Trung tâm số 2 gây ra trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và quy định pháp luật có liên quan;

g) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp về trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

h) Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý và thi hành pháp luật về trợ giúp pháp lý;

i) Thực hiện sơ kết, tổng kết và chế độ báo cáo, thống kê về tổ chức, hoạt động trợ giúp pháp lý; đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Quản lý, sử dụng viên chức và người lao động theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động của Trung tâm số 2 theo quy định của pháp luật.

6. Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Trung tâm số 2.

7. Quản lý và chịu trách nhiệm về công tác văn thư, lưu trữ; công tác tài chính, tài sản của Trung tâm số 2 theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Tư pháp giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm số 2.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Trung tâm số 2 gồm: Giám đốc Trung tâm, 02 Phó Giám đốc, Trợ giúp viên pháp lý và các viên chức theo quy định.

2. Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm số 2, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và toàn bộ hoạt động của Trung tâm số 2.

3. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền thay mặt Giám đốc điều hành các hoạt động của Trung tâm số 2.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm số 2 được thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm số 2 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trung tâm số 2.

2. Việc tuyển dụng, bố trí viên chức, người lao động phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp của viên chức và theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý, pháp luật về phân cấp quản lý viên chức, người lao động.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tư pháp

1. Chỉ đạo Giám đốc Trung tâm số 2 tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Theo dõi, quản lý, chỉ đạo hoạt động của Trung tâm số 2 để đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động về trợ giúp pháp lý theo địa bàn được phân công tại 40 xã, phường thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 6. Trách nhiệm của Giám đốc Trung tâm số 2

1. Tổ chức thực hiện quy định này, đồng thời ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm và các quy định khác có liên quan đảm bảo mọi hoạt động, điều hành của Trung tâm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thực hiện rà soát, kiện toàn lại tổ chức bộ máy của Trung tâm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức được ban hành.

Điều 7. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
